

Số: /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2018

1838 . 11

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 521/2017/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành “Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *THK*

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu VT, QHDN&HTSV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Hoàng Hải

Số: /QĐ-DHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUY ĐỊNH

Về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-DHL ngày tháng năm 2018)

1838

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Điều khoản cơ bản

Văn bản này quy định việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2: Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ hỗ trợ sinh viên của nhà trường được hình thành từ:

- Lãi tiền gửi từ thu học phí và các khoản thu sự nghiệp khác gửi tại Ngân hàng thương mại (sau khi trừ các chi phí và thuế có liên quan);
- Kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cựu sinh viên và cá nhân khác.

Điều 3: Các khoản chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên

1. Học bổng Tiếp sức đến trường dành cho Tân sinh viên;
2. Học bổng Thắp sáng ước mơ dành cho sinh viên từ năm thứ hai trở đi;
3. Hỗ trợ học phí cho sinh viên nghèo vượt khó học tập;
4. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên;
5. Khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập (ngoài học bổng khuyến khích học tập), sinh viên đạt giải nghiên cứu khoa học và hoạt động phong trào, rèn luyện;
6. Khen thưởng dành cho sinh viên xuất sắc trong kỳ tuyển sinh của Trường;

7. Trợ cấp Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn – Hội và các đối tượng khác;
8. Chi phần chênh lệch giữa mức học phí của Trường với mức học phí dùng để tính tiền hỗ trợ miễn giảm học phí của Nhà nước cho các đối tượng thuộc diện miễn giảm học phí theo quy định của Pháp luật.

Điều 4: Nguyên tắc thực hiện

Quỹ được ưu tiên các khoản chi chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên trong từng năm học và trích lập dự phòng cho những năm tiếp theo. Các khoản chi của Quỹ phải đảm bảo các nguyên tắc:

1. Đúng đối tượng được hưởng;
2. Đúng quy chế, chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và nhà trường;
3. Đúng thời hạn đối với người được hưởng;
4. Dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch;
5. Mức hỗ trợ tính theo học phí chính quy đại trà theo từng năm học;
6. Sinh viên muốn được thụ hưởng từ nguồn quỹ này phải nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định của nhà trường và không vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Chương II

CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI TỪ QUỸ HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 5: Học bổng Tiếp sức đến trường

1. Đối tượng xét cấp học bổng Tiếp sức đến trường

Tân sinh viên hệ chính quy tập trung của trường.

2. Điều kiện cấp học bổng Tiếp sức đến trường

Tân sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục 1), không có khả năng đóng học phí để theo học được Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên lập danh sách trình Hội đồng xét duyệt hồ sơ, trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Mức học bổng

Bằng tiền mặt hoặc hiện vật, tài liệu học tập tối đa bằng 100% học phí chính quy đại trà.

Điều 6: Học bổng Thắp sáng ước mơ

1. Đối tượng xét cấp học bổng Thắp sáng ước mơ

Sinh viên hệ chính quy tập trung từ năm thứ 2 đến năm 4 (năm 5 đối với ngành Quản trị - Luật).

2. Điều kiện cấp học bổng Thấp sáng ước mơ

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục 1), vượt khó vươn lên trong học tập được Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên lập danh sách trình Hội đồng xét duyệt hồ sơ, trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Mức học bổng

Tùy theo hoàn cảnh cụ thể Nhà trường cấp học bổng bằng tiền mặt hoặc hiện vật, tài liệu học tập theo các mức:

- Mức 1: Tương đương 100% học phí chính quy đại trà;
- Mức 2: Tương đương 50% học phí chính quy đại trà;
- Mức 3: Tương đương 25% học phí chính quy đại trà.

Điều 7: Hỗ trợ học phí cho sinh viên nghèo vượt khó học tập

1. **Đối tượng:** Sinh viên hệ chính quy tập trung có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập (trừ sinh viên đã được cấp học bổng tiếp sức đến trường và học bổng thấp sáng ước mơ từ mức 50% học phí trở lên) thuộc các đối tượng quy định tại phụ lục 1.

2. **Mức hỗ trợ:** Bằng tiền mặt hoặc hiện vật, tài liệu học tập tối đa bằng 50% học phí chính quy đại trà;

Điều 8: Thủ tục để được xét cấp các loại học bổng, hỗ trợ học phí và các trợ cấp khác

1. **Hồ sơ bắt buộc:** Để được xét duyệt cấp các loại học bổng, hỗ trợ học phí và các trợ cấp khác, sinh viên thuộc các đối tượng theo phụ lục 1, phải có:

- Thư đề đạt nguyện vọng: nêu ngắn gọn, rõ ràng các thông tin về bản thân, quá trình học tập, rèn luyện và trình bày hoàn cảnh gia đình;
- Bảng điểm từng học kì (đối với học bổng Thấp sáng ước mơ);
- Bản sao giấy chứng nhận, giấy khen tham gia học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động cộng đồng, xã hội, công tác Đoàn – Hội (nếu có);

2. Ngoài ra, sinh viên phải nộp hồ sơ chứng minh đối tượng:

- Sinh viên thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Nộp bản sao có chứng thực Sổ hộ nghèo/cận nghèo hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo/cận nghèo tại thời điểm xin cấp học bổng và hỗ trợ học phí, trợ cấp khác.

- Sinh viên có cha/mẹ mất hoặc cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo:

+ Nộp bản sao giấy khai sinh của sinh viên và chứng tử của cha/mẹ hoặc bản sao giấy xác nhận sinh viên có cha/mẹ mất của chính quyền địa phương, kèm Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (không quá 6 tháng kể từ ngày ký).

+ Nộp bản sao giấy khai sinh của sinh viên và bản sao giấy tờ của các cơ quan y tế xác nhận cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo kèm Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (không quá 6 tháng kể từ ngày ký).

- Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo: nộp bản sao giấy xác nhận bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương (hoặc của cơ quan y tế).

- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác: nộp bản sao giấy tờ xác nhận hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc bản sao giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của sinh viên (không quá 6 tháng kể từ ngày ký) để Nhà trường xem xét, giải quyết.

Điều 9: Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

Căn cứ kế hoạch chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên từng năm học, các đơn vị lập dự trù chi tiết trình Hiệu trưởng xem xét cấp kinh phí theo các nội dung cơ bản như sau:

1. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của sinh viên

- Kinh phí tham gia các cuộc thi giáo dục chính trị tư tưởng, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường ĐH, CĐ TP. HCM, Thành Đoàn, Hội Sinh viên Thành phố và các cơ quan ban ngành khác tổ chức.

- Kinh phí tổ chức các hoạt động tư vấn, chăm lo về sức khỏe cho sinh viên.

- Kinh phí hoạt động khác.

2. Các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

- Kinh phí tổ chức Ngày hội việc làm;

- Kinh phí phát triển công thông tin việc làm, tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm;

- Kinh phí tổ chức các tọa đàm, hội thảo hướng nghiệp, phát triển nghề nghiệp cho sinh viên;

- Kinh phí tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tham quan, thực tế, thực tập, kiến tập cho sinh viên;

- Kinh phí tổ chức các cuộc thi về ý tưởng khởi nghiệp, các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp;

- Kinh phí hoạt động khác.

Điều 10: Khen thưởng sinh viên

1. Sinh viên đạt giải trong nghiên cứu khoa học cấp Trường:

- Giải nhất: 3.000.000đ

- Giải nhì: 2.000.000đ

- Giải ba: 1.500.000đ

- Giải khuyến khích: 1.000.000đ

2. Học viên, sinh viên được Nhà trường tặng giấy khen: Cao nhất 1.000.000đ

3. Thủ khoa các kỳ thi tuyển sinh Đại học, Sau Đại học: 3.000.000đ

4. Thủ khoa tốt nghiệp ra trường toàn khóa: 3.000.000đ

Điều 11: Trợ cấp sinh viên tham gia công tác Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn, Hội và các đối tượng khác

TT	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HỖ TRỢ
1.	- Lớp trưởng lớp chính quy - Lớp trưởng lớp VLVH, VB2 CQ - Lớp phó lớp VB2 CQ, VLVH	100.000 đ/tháng 80.000 đ/tháng 60.000 đ/tháng
2.	- Bí thư chi đoàn - Chi hội trưởng - UVBCH Đoàn Khoa - UVBCH Liên chi hội - Chủ nhiệm CLB, Đội, nhóm	100.000 đ/tháng
3.	- Phó Bí thư Đoàn Khoa - Liên Chi hội phó - Cộng tác viên hành chính tại các Phòng/Trung tâm. - Thành viên Ban Truyền thông Trường	160.000 đ/tháng
4.	- Cán bộ Văn phòng Đoàn, Hội sinh viên trường - Bí thư đoàn khoa (là sinh viên) - Liên Chi hội trưởng	180.000đ/tháng
5.	- UVBCH Đoàn trường - UVBCH Hội sinh viên - Chi ủy viên các chi bộ sinh viên	200.000đ/tháng

6.	- UV Ban thường vụ Đoàn trường. - UV Ban thư ký Hội sinh viên trường.	220.000 đ/tháng
7.	- Phó Chủ tịch Hội sinh viên trường	250.000 đ/tháng
8.	- Chủ tịch Hội sinh viên trường	300.000 đ/tháng
9.	- Các trường hợp đặc biệt khác	Do Hiệu trưởng quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12: Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên

1. Là đơn vị đầu mối được Hiệu trưởng giao điều phối việc sử dụng Quỹ Hỗ trợ sinh viên trong toàn Trường;

2. Lập hồ sơ và tham mưu thành lập Hội đồng tổ chức xét cấp học bổng Tiếp sức đến trường, Thắp sáng ước mơ, trình Hiệu trưởng quyết định;

3. Lập hồ sơ, xét duyệt, trình Hiệu trưởng quyết định hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn đột xuất khác;

4. Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí các hoạt động phát triển nghề nghiệp, tham quan, thực tập, kiến tập, tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;

5. Tham mưu cho Hiệu trưởng hoàn thiện các quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên.

Điều 13: Phòng Tài chính – Kế toán

1. Dự toán tổng hợp nguồn lãi tiền gửi ngân hàng (sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với NSNN – thuế TNDN) để lập Quỹ hỗ trợ sinh viên hàng năm;

2. Kiểm tra trình Hiệu trưởng xét duyệt dự toán và quyết toán kinh phí Quỹ hỗ trợ sinh viên của đơn vị;

3. Phối hợp với Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên, Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị có liên quan quyết định khoản chi, mức chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên để trình Hiệu trưởng phê duyệt;

4. Kịp thời chi trả cho sinh viên các loại học bổng, hỗ trợ học phí từ Quỹ Hỗ trợ sinh viên sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 14: Phòng Công tác sinh viên

1. Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí tham gia các cuộc thi giáo dục chính trị tư tưởng, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan ban ngành khác tổ chức;

2. Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí tổ chức các hoạt động tư vấn, chăm lo về sức khỏe cho sinh viên;

3. Xét và lập hồ sơ trình Hội đồng xem xét và trình Hiệu trưởng quyết định khen thưởng sinh viên trong học tập, hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; khen thưởng thủ khoa và các khen thưởng đột xuất khác.

Điều 15: Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn

Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí tham gia các cuộc thi giáo dục chính trị tư tưởng do Đảng ủy Khối các trường ĐH, CD TP. HCM tổ chức.

Điều 16: Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế

Xét và lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Điều 17: Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên

1. Xét và đề nghị danh sách sinh viên được trợ cấp Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn, Hội Sinh viên và các đối tượng khác từng học kỳ, trình Hiệu trưởng quyết định.

2. Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí tham gia các cuộc thi giáo dục chính trị tư tưởng, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do Thành Đoàn, Hội Sinh viên Thành phố tổ chức./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải



Phụ lục 1

ĐỐI TƯỢNG XÉT CẤP HỌC BỔNG, HỖ TRỢ HỌC PHÍ VÀ TRỢ CẤP KHÁC TỪ QUỸ HỖ TRỢ SINH VIÊN

(Đính kèm Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Đối tượng
1	Sinh viên bị thương tật, có hoàn cảnh khó khăn, không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2	Sinh viên mồ côi cả cha và mẹ, có hoàn cảnh khó khăn
3	Sinh viên mồ côi cha hoặc mẹ, có hoàn cảnh khó khăn
4	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo, dân tộc Kinh
5	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo, dân tộc Kinh
6	Các trường hợp khó khăn đột xuất (thiên tai, hỏa hoạn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn,...)
7	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn
8	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
9	Sinh viên diện chính sách được miễn giảm học phí, có hoàn cảnh khó khăn

Handwritten signature or mark.